***TUẦN 24***

**Toán**

**ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS ôn tập và củng cố về quan hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm, giữa trăm và nghìn.

- HS năm được đơn vị nghìn, quan hệ giữa trăm và nghìn.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; bộ ô vuông biểu diễn số, các tờ phiếu ghi sẵn các số 100, 200, 300, … 1000.

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN (T1)**  Thứ hai, 26/2/2024 | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khám phá:**  **a) Ôn tập về đơn vị, chục, trăm**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.40:  + Nêu bài toán: Hai bạn Việt và Rô-bốt đang cùng nhau làm những thanh sô-cô-la để làm quà tặng sinh nhật Mai. Ban đầu, hai bạn làm từng thanh sô-cô-la dài, mỗi thanh có 10 miếng (1 miếng chính là 1 ô vuông đơn vị). Sau đó, Rô-bốt gắn 10 thanh sô-cô-la đó thành một tấm sô-cô-la hình vuông.  + Tấm sô-cô-la hình vuông đó đã đủ 100 miếng sô-cô-la chưa nhỉ?  - GV gắn các ô vuông (các đơn vị-từ 1 đơn vị đến 10 đơn vị) và gắn hình chữ nhật 1 chục ngay phía dưới 10 đơn vị. Yêu cầu HS quan sát rồi viết số đơn vị, số chục.  - 10 đơn vị bằng?  - GV gắn các hình chữ nhật (các chục-từ 1 chục đến 10 chục) và gắn hình vuông 100 ngay phía dưới 10 chục. Yêu cầu HS quan sát rồi viết số chục, số trăm.  - 10 chục bằng?  **b) Giới thiệu về một nghìn**  - GV gắn các hình vuông (các trăm-gắn thành từng nhóm 1 trăm, 2 trăm, 3 trăm, và nhóm 10 trăm).  + Yêu cầu HS quan sát rồi viết số trăm.  + 10 trăm gộp lại thành 1 nghìn, viết là 1000 (một chữ số 1 và ba chữ số 0 liền sau), đọc là “Một nghìn”.  - Yêu cầu HS lần lượt xếp các hình thành nhóm thể hiện số 400 đến 900.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn:  + Xếp các hình vuông, hình chữ nhật thành một số theo yêu cầu trong phiếu.  + Các nhóm quan sát sản phẩm của nhau, nêu số mà nhóm bạn xếp được và đối chiếu với yêu cầu trong tờ phiếu.  - Quan sát, giúp đỡ HS.  - GV nhắc lại: 10 đơn vị bằng 1 chục, 10 chục bằng 1 trăm, 10 trăm bằng 1 nghìn.  **2.2. Hoạt động:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.41.  - Yêu cầu HS đếm rồi viết số theo số đơn vị, số chục, số trăm.  - Quan sát, giúp đỡ HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về số theo số đơn vị, số chục, số trăm.  - Nhận xét giờ học. | **-** HS quan sát.  - 2-3 HS trả lời: Tấm sô-cô-la của Rô-bốt gồm 10 chục hay 100 đơn vị, tức là 100 miếng sô-cô-la.  - HS quan sát và viết theo yêu cầu.  - 2-3 HS nhắc lại: 10 đơn vị bằng 1 chục.  - HS quan sát và viết theo yêu cầu.  - 2-3 HS nhắc lại: 10 chục bằng 1 trăm.  - HS quan sát.  + HS viết số theo yêu cầu.  + HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh: 10 trăm bằng 1 nghìn.  - HS làm việc nhóm bốn, chia sẻ trước lớp và nhận xét nhóm bạn.  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS nêu.  - HS chia sẻ. | |
| **ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN (T2)**  Thứ hai, 27/2/2024 | | |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.41.  - GV hỏi: 10 chiếc bánh là bao nhiêu?  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, hoàn thành bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả.  a) Có bao nhiêu khay bánh; có tất cả bao nhiêu chiếc bánh?  b) Có bao nhiêu khay bánh; có tất cả bao nhiêu chiếc bánh?  - GV quan sát, giúp đỡ HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.42, nêu: mỗi lọ có 100 viên kẹo, 100 viên kẹo là 1 trăm viên kẹo.  - GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi, hoàn thành bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả.  a) Có bao nhiêu lọ kẹo; có tất cả bao nhiêu viên kẹo?  b) Có bao nhiêu lọ kẹo; có tất cả bao nhiêu viên kẹo?  - GV quan sát, giúp đỡ HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV chiếu tranh sgk/tr.42.  - Yêu cầu HS dựa vào cấu tạo thập phân của số để hoàn thiện bài tập.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.42.  - GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi, hoàn thành bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả.  a) Hôm qua, Rô-bốt bán được 4 hộp to, tức là bán được bao nhiêu chiếc bánh?  b) Hôm nay, Rô-bốt bán được 8 hộp nhỏ, tức là bán được bao nhiêu chiếc bánh?  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | | - 2-3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - 2-3 HS trả lời: 10 chiếc bánh là 1 chục bánh.  - HS làm việc cặp đôi.  - HS chia sẻ trước lớp:  a) Có 2 khay bánh; có tất cả 20 chiếc bánh (2 chục tức là 20).  b) Có 10 khay bánh; có tất cả 100 chiếc bánh (10 chục tức là 100).  - 2-3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 2.  - HS chia sẻ trước lớp:  a) Có 4 lọ kẹo; có tất cả 400 viên kẹo (4 trăm tức là 400).  b) Có 7 lọ kẹo; có tất cả 700 viên kẹo (7 trăm tức là 700).  - 2-3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát tranh.  - HS thực hiện.  - 2-3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS làm việc nhóm 2.  - HS chia sẻ trước lớp.  a) Hôm qua, Rô-bốt bán được 4 hộp to, tức là bán được bao nhiêu 400 chiếc bánh.  b) Hôm nay, Rô-bốt bán được 8 hộp nhỏ, tức là bán được 80 chiếc bánh. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Toán**

**CÁC SỐ TRÒN TRĂM, TRÒN CHỤC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS nhận biết được, biết đọc và viết các số tròn trăm, sắp xếp thứ tự các số tròn trăm.

- Giúp HS nhận biết được, biết đọc và viết các số tròn chục, xếp thứ tự các số tròn chục.

- Giúp HS củng cố kĩ năng ước lượng số lượng đồ vật theo số tròn chục.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; bộ ô vuông biểu diễn số, phiếu bài tập ghi sẵn nội dung bài tập 2.

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÁC SỐ TRÒN TRĂM, TRÒN CHỤC (T1)**  Thứ tư, 28/2/2024 | | |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khám phá:**  **-** GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 100.  - GV gắn hình vuông to; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 100 lên bảng cho HS quan sát: 100 gồm 1 trăm, 0 chục và 0 đơn vị; viết là: 100; đọc là: “một trăm”.  **-** GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 200.  - GV gắn hai hình vuông to; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 200 lên bảng cho HS quan sát: 200 gồm 2 trăm, 0 chục và 0 đơn vị; viết là: 200; đọc là: “hai trăm”.  - Các số 300, 400,…, 900, 1000 tiến hành tương tự.  - Yêu cầu HS nêu nhận xét về điểm chung của những số vừa liệt kê.  - GV chốt: “Các số 100, 200, 300,..., 900, 1000 là các số tròn trăm. Số 1000 cũng là số tròn trăm.  **2.2. Hoạt động:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết các số tròn trăm từ 100 đến 1000 vào vở ô ly.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - Nhận xét, đánh giá.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát dãy số trong sgk/tr.44.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thiện bài tập vào phiếu bài tập.  - Quan sát, giúp đỡ HS.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - Nhận xét, đánh giá.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.44.  + Rô-bốt xếp bao nhiêu cái bút chì vào mỗi thùng?  + Trong ngày thứ Hai, Rô-bốt xếp được bao nhiêu cái bút chì?  + Trong ngày thứ Ba, Rô-bốt xếp được bao nhiêu cái bút chì?  + Trong ngày thứ Tư, Rô-bốt xếp được bao nhiêu cái bút chì?  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về số tròn trăm?  - Nhận xét giờ học. | | **-** HS thực hiện.  - HS quan sát GV thao tác.  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  **-** HS thực hiện.  - HS quan sát GV thao tác.  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - HS quan sát, thực hiện.  - HS nêu: Các số vừa liệt kê đều có hai chữ số 0 ở sau cùng.  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  + Rô-bốt xếp 100 cái bút chì vào mỗi thùng.  + Trong ngày thứ Hai, Rô-bốt xếp được 300 cái bút chì.  + Trong ngày thứ Ba, Rô-bốt xếp được 500 cái bút chì.  + Trong ngày thứ Tư, Rô-bốt xếp được 1000 cái bút chì.  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |
| **CÁC SỐ TRÒN TRĂM, TRÒN CHỤC (T2)**  Thứ năm, 29/2/2024 | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khám phá:**  **-** GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 10.  - GV gắn hình chữ nhật; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 10 lên bảng cho HS quan sát: 10 gồm 1 chục và 0 đơn vị; viết là: 10; đọc là: “mười”.  **-** GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 100.  - GV gắn hình vuông to; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 100 lên bảng cho HS quan sát: 100 gồm 1 trăm, 0 chục và 0 đơn vị; viết là: 100; đọc là: “một trăm”.  **-** GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 210.  - GV gắn hai hình vuông to và hình chữ nhật; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 210 lên bảng cho HS quan sát: 210 gồm 2 trăm, 1 chục và 0 đơn vị; viết là: 210; đọc là: “hai trăm mười”.  - Các số 650, 990, 1000 tiến hành tương tự.  - Yêu cầu HS nêu nhận xét về điểm chung của những số vừa liệt kê.  - GV chốt: “Các số 10, 20, 30,..., 990, 1000 là các số tròn chục. Số tròn trăm cũng là số tròn chục.  **2.2. Hoạt động:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát dãy số trong sgk/tr.46.  - GV hướng dẫn HS đếm thêm 1 chục rồi tìm số thích hợp với ô có dấu “?”.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thiện bài tập vào phiếu bài tập.  - Quan sát, giúp đỡ HS.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - Nhận xét, đánh giá.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.46.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nhận biết và viết số tròn chục dựa vào mô hình.  - Quan sát, giúp đỡ HS.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - Nhận xét, đánh giá.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.46.  - GV yêu cầu HS quan sát hai lọ kẹo đã cho trước số kẹo trong lọ.  + Lọ kẹo thứ nhất có bao nhiêu viên kẹo?  + Lọ kẹo thứ hai có bao nhiêu viên kẹo?  - GV cho HS tiếp tục quan sát và hướng dẫn HS ước lượng số kẹo trong ba lọ kẹo còn lại: Lượng kẹo trong lọ thứ ba và lọ thứ tư cho cảm giác như 4 lọ kẹo đầu tiên là tăng dần đều (chiều cao của kẹo trong các lọ tăng dần). Vậy ta có thể ước lượng lọ thứ ba và lọ thứ tư có bao nhiêu viên kẹo?  - Nhận xét, đánh giá.  - GV hướng dẫn HS ước lượng số kẹo ở lọ thứ năm: Có thể đếm theo số tầng, mỗi tầng ứng với khoảng 10 viên như trong lọ thứ nhất. Lọ kẹo thứ năm có thể ước lượng có khoảng 10 tầng như vậy. Ta có thể ước lượng lọ thứ năm có bao nhiêu viên kẹo?  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về số tròn chục?  - Nhận xét giờ học. | **-** HS thực hiện.  - HS quan sát GV thao tác.  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  **-** HS thực hiện.  - HS quan sát GV thao tác.  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  **-** HS thực hiện.  - HS quan sát GV thao tác.  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - HS quan sát, thực hiện.  - HS nêu: Các số vừa liệt kê đều có chữ số 0 ở sau cùng hay số đơn vị là 0.  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe, ghi nhớ cách làm.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS làm việc cặp đôi.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS nêu.  + Lọ kẹo thứ nhất có 10 viên kẹo.  + Lọ kẹo thứ hai có 20 viên kẹo.  - HS quan sát, ước lượng: Lọ thứ ba có 30 viên kẹo, lọ thứ tư có 40 viên kẹo.  - HS quan sát, ước lượng: Lọ thứ năm có khoảng 100 viên kẹo.  - HS nêu.  - HS chia sẻ. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Toán**

**SO SÁNH CÁC SỐ TRÒN TRĂM, TRÒN CHỤC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết và so sánh được các số tròn trăm, tròn chục.

- Nắm được thứ tự các số tròn trăm, tròn chục; nêu được các số tròn trăm, tròn chục ứng với các vạch trên tia số; tìm số bé nhất hoặc lớn nhất trong một nhóm có bốn chữ số.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **SO SÁNH CÁC SỐ TRÒN TRĂM, TRÒN CHỤC**  Thứ sáu, 1/3/2024 | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khám phá:**  **-** GV cho HS nhắc lại kiến thức về việc so sánh các số tròn chục trong phạm vu 100?  - GV gắn các hình vuông biểu diễn các số tròn trăm lên bảng yêu cầu HS viết số tròn trăm tương ứng với mỗi nhóm vào hình rồi thực hiện so sánh.  + GV YC HS thực hiện Vd sau: 300…400  =>GV gợi mở để HS đưa ra kết luận: Số tròn trăm nào có số trăm lớn hơn thì số đó lớn hơn: Số tròn trăm nào có số trăm bé hơn thì số đó bé hơn. Hai số tròn trăm có cùng số trăm thì bằng nhau.  - GV gắn các hình vuông biểu diễn các số tròn chục lên bảng yêu cầu HS viết số tròn chục tương ứng với mỗi nhóm vào hình rồi thực hiện so sánh  - GV lấy VD khác để hS thực hiện  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh số tròn trăm, tròn chục.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt  **2.2. Hoạt động:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: Để so sánh được các số trên trước tiên ta phải tìm được các tấm bìa là bao nhiêu?  -GV YC HS làm vào vở?  - HS trình bày bài làm của mình  - Làm thế nào em so sánh được?  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  *- GV* hướng dẫn các so sánh với một tổng  - YC HS làm bài.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS làm bài.  - Trong hai bạn Nam và Việt ảnh thẻ của bạn nào che số lớn hơn, bé hơn?  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về so sánh số trong tră, tròn chục.  - Nhận xét giờ học. | **-** 2-3 HS trả lời.  - HS viết.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - HS thực hiện.  - HS làm.  - HS nêu.  - Hs lắng nghe.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài  - HS nêu.  - HS lắng nghe  - HS làm.  - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Luyện Toán Ôn luyện (Tiết 1)**

**BÀI 48: ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN (TIẾT 1)**

Thứ hai, 26/2/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-**Nhận biết và nắm được quan hệ giữa giữa đơn vị và chục, trăm, nghìn.

**2. Năng lực:**

- Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh đơn vị, chục, trăm, nghìn, HS phát triển năng lực mô hình hóa toán học

**3. Phẩm chất:**

**-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS chơi trò chơi “gió thổi”  - GV nêu tên trò chơi, HD cách chơi. GV làm trọng tài.  - GV đánh giá, khen HS  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1**: **Số?**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn HS: Con đếm số lượng ô vuông trong hình.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT  - GV gọi HS nối tiếp lên bảng chữa bài  - GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2:** **Tô màu các ô vuông theo mẫu:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn HS: con tô số ô đúng với số cho trước  - GV chốt đáp án đúng và yêu cầu HS tự nhận xét bài của mình.  **Bài 3: Nối theo mẫu**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS tìm số đúng với hình  **-** GV yêu cầu HS làm bài  ( có thể yêu cầu HS đánh dố hình  - GV gọi HS chữa bài.  - GV gọi HS đọc bài  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS làm bài  - HS chữa bài  [KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 48: Đơn vị, chục, trăm, nghìn- - HS nhận xét  - HS đọc  - HS làm bài  - HS nhận xét  - HS đọc  - HS trả lời:  + Hình chưa các cô vuông nhỏ, các số  + Nối số với hình thể hiện số  - HS làm bài vào vở  - HS chữa bài  [KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 48: Đơn vị, chục, trăm, nghìn  - HS nhận xét  - HS đọc |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Luyện Toán Ôn luyện (Tiết 2)**

**SO SÁNH CÁC SỐ TRÒN TRĂM, TRÒN CHỤC (TIẾT 1)**

Thứ sáu, 1/3/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố các quan hệ giữa chục, trăm.

- Nắm được quan hệ giữ trăm và chục.

**2. Năng lực:**

**-**  Phát triển năng lực tính toán.

**3. Phẩm chất:**

**-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS chơi trò chơi “bắn tên – gọi tên”  - GV nêu tên trò chơi, HD cách chơi. GV làm trọng tài.  - GV đánh giá, khen HS  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1**: **>; <; =**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn HS: điền dấu thích hợp vào chỗ trống giữa 2 số đề bài cho trước  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT  - GV gọi HS nối tiếp lên bảng chữa bài  - GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng.  - GV nhận xét và chốt đáp án đúng  **Bài 2:** **Số?**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn HS làm bài  - GV dựa vào đâu mà con điền được các số đó?  - GV nhân xét và chốt đáp án đúng  **Bài 3:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu gì?  **-** GV yêu cầu HS làm bài  - GV gọi HS chữa bài  - GV dựa vào đâu mà con khoanh đáp án đó?  - GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4 :**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn HS: di chuyển 1 que diêm để được 1 số mới là số tròn chục  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV sao không lấy que diêm ở số 0?  **3. Củng cố, dặn dò:**  **-** Hôm nay chúng ta học bài gì?  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS làm bài  - HS chữa bài   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 400 < 500 | 700 > 300 | 790 > 800 | | 370 > 340 | 990 < 1000 | 90 = 40 + 50 |   - HS nhận xét  - HS đọc yêu cầu  - HS điền vào VBT  [KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 50: So sánh các số tròn trăm, tròn chục  - HS trả lời: con thấy số trước nhỏ hơn số sau 10 đơn vị.    - HS đọc  - HS trả lời:  + Đội 1 thu hoạch được 230 quả, đội 2 thu hoạch được 320 quả  + Khoanh vào đáp án đúng  - HS làm bài  - Đáp án đúng B  - HS trả lời: con so sánh 2 số 230 và 320  + Đáp án A sai  + Đáp án B đúng  + Đáp án C sai  - HS nhận xét  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS làm bài  - Vì số cần tìm là số tròn chục. |